

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ KIỂM TRA HẾT PHẦN HỌC: "KIẾN THỨC CHUNG"; "CÁC KỸ NĂNG"
LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN KHÓA 106

TT	Họ và tên		SBD	Điểm		Ghi chú
				Kiến thức chung	Các kỹ năng	
1	Nguyễn Thị	An	01	8,5	8,5	
2	Nguyễn Tuấn	Anh	02	8,5	7,5	
3	Nguyễn Đình	Anh	03	8,0	8,0	
4	Phan Bội	Châu	04	7,5	7,5	
5	Trần Cao	Cường	05	8,5	8,5	
6	Phạm Thành	Đạt	06	7,5	8,0	
7	Nguyễn Anh	Đức	07	8,0	8,0	
8	Nguyễn Thị Thu	Dung	08	8,5	7,5	
9	Trần Thị Thuý	Dung	09	8,5	8,0	
10	Đậu Tiến	Dũng	10	8,5	8,0	
11	Hoàng Nhật	Dương	11	8,5	7,5	
12	Trần Thị Thùy	Dương	12	7,5	8,0	
13	Trần Mai Kỳ	Duyên	13	8,5	8,0	
14	Vũ Thị	Giang	14	8,5	8,5	
15	Trần Thu	Hà	15	8,0	8,0	
16	Nguyễn Thị Hải	Hà	16	7,5	7,5	
17	Nguyễn Thị	Hà	17	8,0	8,0	
18	Nguyễn Trọng	Hải	18	7,5	7,5	
19	Hồ Thanh	Hải	19	8,0	7,5	
20	Trần Thị Ngọc	Hạnh	20	8,0	7,5	
21	Đào Bích	Hảo	21	8,5	8,0	
22	Bùi Duy	Hảo	22	8,5	8,5	
23	Trần Thị Lệ	Hiên	23	7,5	7,5	
24	Hồ Thị	Hiên	24	8,0	8,0	
25	Phan Thị Mai	Hiên	25	7,5	7,5	
26	Cao Thị Thu	Hiên	26	8,0	8,0	
27	Phan Xuân	Hiên	27	7,5	8,0	
28	Nguyễn Thị	Hòa	28	7,5	7,5	
29	Phan Thị Bảo	Hoa	29	8,5	8,0	
30	Đặng Thị	Hoài	30	8,0	7,5	



TT	Họ và tên		SBD	Điểm		Ghi chú
				Kiến thức chung	Các kỹ năng	
31	Nguyễn Thị	Hoàn	31	8,5	8,5	
32	Nguyễn phi	Hoàng	32	8,5	7,5	
33	Lê Đình	Huân	33	8,0	8,0	
34	Nguyễn Mạnh	Hùng	34	7,5	7,5	
35	Phan Quốc	Hùng	35	8,0	7,5	
36	Lê Trọng	Hùng	36	8,5	8,0	
37	Nguyễn Duy	Hưng	37	8,0	8,0	
38	Bùi Thị	Hưng	38	8,5	8,5	
39	Nguyễn Thị Mai	Hương	39	8,0	8,0	
40	Lê Thị	Hương	40	8,5	7,5	
41	Nguyễn Trí	Kiên	41	7,0	7,5	
42	Đoàn Nhật	Lệ	42	7,5	7,5	
43	Nguyễn Thùy	Linh	43	8,5	8,0	
44	Đoàn Quốc	Lĩnh	44	8,0	7,5	
45	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	45	8,0	8,0	
46	Đoàn Thị	Lương	46	8,0	8,0	
47	Lê Thị Kiều	Ly	47	8,0	8,0	
48	Đoàn Thị	Ly	48	7,5	7,5	
49	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	49	7,0	7,5	
50	Đặng Thị Thương	Mến	50	7,5	8,0	
51	Lê Thị Kiều	Minh	51	8,0	8,0	
52	Nguyễn Ngọc	Mưu	52	8,0	8,5	
53	Đậu Thắng	Mỹ	53	7,5	8,0	
54	Phan Thị	Nam	54	8,0	8,5	
55	Nguyễn Hữu	Nam	55	8,5	8,5	
56	Trần Giang	Nam	56	6,5	7,0	
57	Lê Thị Thuý	Nga	57	7,0	7,5	
58	Thái Đình	Nghĩa	58	8,0	8,5	
59	Nguyễn Thị Hằng	Ngoan	59	8,5	8,5	
60	Lê Thị	Nguyệt	60	7,5	8,0	
61	Trần Đình	Nhất	61	8,5	8,0	
62	Nguyễn Trí	Nhật	62	8,0	7,5	
63	Nguyễn Thị	Nhung	63	8,0	7,5	
64	Phạm Đình	Phi	64	8,0	8,5	
65	Phan Trọng	Quân	65	7,5	8,0	
66	Nguyễn Thị Lê	Quyên	66	8,5	7,5	

TT	Họ và tên		SBD	Điểm		Ghi chú
				Kiến thức chung	Các kỹ năng	
67	Lê Thị Thúy	Quỳnh	67	8,0	7,5	
68	Võ Thị	Sáu	68	7,5	7,5	
69	Trần Văn	Sơn	69	6,0	7,0	
70	Lê Thị Mỹ	Tân	70	8,0	7,0	
71	Nguyễn Đình	Tân	71	7,5	7,5	
72	Trần Thị Hồng	Thắm	72	7,0	7,0	
73	Phan Thị Ngọc	Thắm	73	8,0	8,5	
74	Hà Mạnh	Thăng	74	7,5	7,5	
75	Nguyễn Duy	Thành	75	8,0	8,0	
76	Phan Văn	Thiền	76	8,0	7,5	
77	Bùi Văn	Thiện	77	8,0	7,5	
78	Trần Thị	Thiệp	78	7,5	8,0	
79	Thái Thị	Thơm	79	8,5	8,5	
80	Trần Văn	Thường	80	7,0	7,5	
81	Nguyễn Thị	Thủy	81	7,5	8,5	
82	Nguyễn Thị	Thủy	82	8,5	8,5	
83	Bùi Thị	Tinh	83	8,0	8,0	
84	Trần Quốc	Toán	84	8,5	8,0	
85	Lê Thị Anh Trâm	Trâm	85	7,5	7,5	
86	Lê Thị	Trang	86	7,5	7,5	
87	Nguyễn Thị Hà	Trang	87	8,0	7,5	
88	Hoàng Thị Kiều	Oanh	88	7,0	8,0	
89	Trịnh Đình	Triều	89	8,0	8,0	
90	Lê Khánh	Trình	90	7,5	8,0	
91	Hồ Thị	Trúc	91	7,5	8,0	
92	Nguyễn Tuấn	Trung	92	8,0	8,0	
93	Hoàng Minh	Tuấn	93	8,5	8,0	
94	Trần Duy	Vũ	94	8,0	8,5	
95	Đào Anh	Vũ	95	7,5	7,5	

Danh sách này gồm: 95 học viên

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Trọng Tứ